

QUYẾT ĐỊNH

V/v cho phép học cùng lúc hai chương trình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ kế hoạch năm học 2016-2017;

Xét đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình của các sinh viên hệ chính quy;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay đồng ý cho 47 sinh viên đại học hệ chính quy học chương trình ngành thứ hai thuộc các Khoa/Bộ môn Nông học, Chăn nuôi – Thú y, Kinh tế, Môi trường và Tài nguyên, Ngoại ngữ - Sư phạm, Công nghệ sinh học, Quản lý đất đai và bất động sản. Thời gian học từ học kỳ I năm học 2016 – 2017;

(Danh sách kèm theo)

Điều 2: Ban chủ nhiệm các khoa tổ chức giảng dạy chuyên ngành cho sinh viên từ học kỳ I năm học 2016 – 2017 theo kế hoạch của nhà trường và báo cáo Ban Giám hiệu (thông qua Phòng Đào tạo). Những sinh viên có tên trên chấp hành nghiêm chỉnh quy chế học tập của nhà trường.

Điều 3: Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai, nếu rơi vào diện bị xếp hạng học lực yếu của chương trình thứ hai, phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

Điều 4: Các ông, bà Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch – Tài chính, BCN các Khoa/Bộ môn Nông học, Chăn nuôi – Thú y, Kinh tế, Môi trường và Tài nguyên, Ngoại ngữ - Sư phạm, Công nghệ sinh học, Quản lý đất đai và bất động sản, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. *[Chữ ký]*

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, HC.



DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017

(Kèm theo quyết định số: 1890/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hiệu trưởng)

STT	Họ và tên	MSSV 1	Ngành 1	Khoa	MSSV 2	Ngành 2	Chuyên ngành	Mã lớp 2	Khoa
1	Cao Khánh Ngọc	13111590	Chăn nuôi	CN-TY	16112900	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
2	Bùi Thị Ngoan	13111336	Chăn nuôi	CN-TY	16112901	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
3	Đặng Ngọc Minh	14114071	Lâm nghiệp	Lâm Nghiệp	16112902	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
4	Hoàng Thị Ngọc Phượng	13132310	Sư phạm KTNN	NN-SP	16112903	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
5	Lê Nguyễn Xuân Hương	13111256	Chăn nuôi	CN-TY	16112904	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
6	Lữ Nguyễn Hoài Trâm	13111517	Chăn nuôi	CN-TY	16112905	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
7	Lường Thị Hạnh	15113036	Nông học	Nông học	16112906	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
8	Mai Thị Hồng Nhung	14111133	Chăn nuôi	CN-TY	16112907	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
9	Nguyễn Huy Hoàng	13111234	Chăn nuôi	CN-TY	16112908	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
10	Nguyễn Tấn Đạt	14111039	Chăn nuôi	CN-TY	16112909	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
11	Nguyễn Thanh Tùng	13127322	Kỹ thuật môi trường	MT-TN	16112910	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
12	Nguyễn Thị Hoa	14132149	Sư phạm KTNN	NN-SP	16112911	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
13	Nguyễn Thị Phương Thảo	14111163	Chăn nuôi	CN-TY	16112912	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
14	Nguyễn Thị Thúy	13111487	Chăn nuôi	CN-TY	16112913	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
15	Nguyễn Xuân Khương	14111258	Chăn nuôi	CN-TY	16112914	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
16	Phạm Thanh Hà	15130043	Công nghệ thông tin	CNTT	16112915	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
17	Phạm Thị Huệ	13132195	Sư phạm KTNN	NN-SP	16112916	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
18	Phú Thị Thu Hằng	15113032	Nông học	Nông học	16112917	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
19	Thái Lê Huy	12111273	Chăn nuôi	CN-TY	16112918	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
20	Trần Thị Trà Mi	14111114	Chăn nuôi	CN-TY	16112919	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
21	Trần Văn Quân	14111143	Chăn nuôi	CN-TY	16112920	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
22	Trịnh Xuân Lập	14111261	Chăn nuôi	CN-TY	16112921	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
23	Võ Tường Khang	14111256	Chăn nuôi	CN-TY	16112922	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY
24	Võ Xuân Hiền	12111037	Chăn nuôi	CN-TY	16112923	Thú y	Bác sĩ Thú y	DH16TY	CN-TY

25	Đặng Việt Ngừ	13131094	Cảnh quan KTHV	MT-TN	16145900	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ thực vật	DH16BV	Nông học
26	Nguyễn Hoàng Long	15132049	Sư phạm KTN	NN-SP	16145901	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ thực vật	DH16BV	Nông học
27	Nguyễn Thanh Dĩ	14117012	CN Chế biến thủy sản	Thủy sản	16145902	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ thực vật	DH16BV	Nông học
28	Đinh Thị Thu Thủy	15163073	Khoa học môi trường	MT-TN	16111900	Chăn nuôi	CNSX Thức ăn	DH16TA	CN-TY
29	Nguyễn Hữu Tài	13132329	Sư phạm KTN	NN-SP	16111901	Chăn nuôi	CNSX Thức ăn	DH16TA	CN-TY
30	Phan Thị Thúy Quyên	15163056	Khoa học môi trường	MT-TN	16111902	Chăn nuôi	CNSX Thức ăn	DH16TA	CN-TY
31	Trần Hoàng Nam	14132048	Sư phạm KTN	NN-SP	16126900	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	DH16SH	CNSH
32	Nguyễn Thị Thanh Duyên	14115019	Chế biến lâm sản	Lâm Nghiệp	16123900	Kế toán	Kế toán	DH16KE	Kinh tế
33	Ngô Thị Kim Anh	13114289	Lâm nghiệp	Lâm Nghiệp	16123901	Kế toán	Kế toán	DH16KE	Kinh tế
34	Đỗ Thành Trung	12120155	Kinh tế	Kinh tế	16127900	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	DH16MT	MT - TN
35	Nguyễn Thị Sao Mai	15131071	Công nghệ rau hoa quả	MT-TN	16163900	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	DH16ES	MT - TN
36	Nguyễn Thị Minh Tuyết	15117085	CN Chế biến thủy sản	Thủy sản	16113900	Nông học	Nông học	DH16NH	Nông học
37	Võ Trường Giang	14121053	Phát triển nông thôn	Kinh tế	16113901	Nông học	Nông học	DH16NH	Nông học
38	Nguyễn Văn Phú	14114257	Nông lâm kết hợp	Lâm Nghiệp	16113902	Nông học	Nông học	DH16NH	Nông học
39	Nguyễn Đặng Hồng Ngọc	13120062	Kinh tế	Kinh tế	16128900	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	DH16AV	NN-SP
40	Hoàng Hải Đăng	15125027	Công nghệ thực phẩm	CNTP	16128901	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	DH16AV	NN-SP
41	Nguyễn Ngọc Tiến	12122243	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	16128902	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	DH16AV	NN-SP
42	Lê Thị Thanh Uyên	14155132	Kinh doanh NN	Kinh tế	16128903	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	DH16AV	NN-SP
43	Sống Song Nguyễn	14122327	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	16128904	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	DH16AV	NN-SP
44	Huỳnh Văn Thanh	14122374	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	16128905	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	DH16AV	NN-SP
45	Nguyễn Thị Thủy Tiên	14128114	Ngôn ngữ Anh	NN-SP	16122900	Quản trị kinh doanh	QTKD tổng hợp	DH16QT	Kinh tế
46	Phạm Huỳnh Đạt Nhân	12154147	Công nghệ KT ô tô	Cơ khí	16122901	Quản trị kinh doanh	QTKD tổng hợp	DH16QT	Kinh tế
47	Nguyễn Quốc Thịnh	12154187	Công nghệ KT ô tô	Cơ khí	16124900	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	DH16QL	QLDD&BDS

Danh sách bao gồm 47 sinh viên.

INH

LAO